

Số: 10 /2019/QĐST-DS

T.P Hòa B, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/5/2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 21/3/2019;

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06/5/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

Địa chỉ: xóm Đồng Chùa, xã Thống NhA, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B.

2/ Bị đơn: chị Bùi Thị D, sinh năm 1978;

ĐKNKTT: xóm Mát Trên, xã Dân Chủ, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B;

Nơi ở: tổ 09, phường Chăm Mát, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B;

Công tác tại: Trường mầm non Hoa Hồng, xã Thống NhA, thành phố Hòa B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về thánh toán công nợ: các đương sự thống nhA thỏa thuận chị Bùi Thị D phải trả cho bà Nguyễn Thị B 36 triệu đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Nếu không trả nợ như đã thỏa thuận ở trên, kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

3/Về án phí: các đương sự thỏa thuận để bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định chung là 900.000 đồng.

Nguyên đơn Nguyễn Thị B (Tức Nguyễn Thị A) được trả lại 900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa B, thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001853 ngày 21/3/2019.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Hữu Ngà